

THÂN THỂ VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA MỘT SỐ NHÀ KHOA BẢNG HỌ TRƯƠNG Ở NAM BỘ VÀO NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

■ LÊ THANH ĐĂNG (*)

Vốn là vùng đất trung hưng của triều Nguyễn, Nam Bộ có vị trí trọng yếu trong phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng của cả nước. Trên cơ sở vừa đất nước vừa thống nhất, vua Gia Long rất chú trọng việc thiết lập bộ máy quan lại nhằm kiểm soát tình hình chính trị và khôi phục lại trật tự xã hội đặc biệt là ở vùng đất Nam Bộ, điều đó đã đặt ra yêu cầu lớn cho việc tuyển chọn và bổ dụng người tài ở Nam Bộ ra làm quan để ổn định việc trị an tại đây, mà đáng chú ý việc tuyển chọn quan lại thời kỳ này bằng con đường khoa cử được triều Nguyễn chú trọng.

Thông qua khoa cử mang tính “pháp chế khoan dung giản dị” ở Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XIX, đã bổ sung những người có tài thao lược, hiểu biết, năng động vào đội ngũ lại quan lại giúp việc cho triều đình, trong đó không thể không kể đến những đóng góp của các nhà khoa bảng họ Trương ở Nam Bộ bằng sức học hành rồi thi cử đã đỗ đạt làm quan ra giúp sức cho triều đình.

Thân thế, sự nghiệp và những đóng góp của một số nhà khoa bảng họ Trương ở Nam bộ nửa đầu thế kỷ XIX

1. Trương Hảo Hiệp

Trương Hảo Hiệp quê tại thôn Tân Khánh, tổng Tân Phong, huyện Tân Long, phủ Tân Bình, trấn Phiên An. Ông đỗ Hương cống khoa thi Hương năm Kỷ Mão - Gia Long thứ 18 (1819) tại trường thi Gia Định, khoa lấy đỗ 12 người, Trương Gia Hội đỗ thủ khoa.

Theo Quốc triều Hương khoa lục, chép về khoa thi như sau [03, tr.112]:

“Khoa thi năm Kỷ Mão. Gia Long thứ 18 (1819). Trường Gia Định, lấy đậu 12 người. Tham tri bộ Lại là Ngô Vị làm Đề điệu, Cai bạ Phú Yên là Trần Văn Đại làm Giám thí, Đốc học Bình Định là Vũ Xuân Lộc làm Giám khảo.

Người thôn Tân Khánh huyện tân Long, làm tới chức quan Tuần phủ Lạng - Bằng. Vì Thám hoa Mai Anh Tuấn chết trận, ông về kinh chờ xét, trên đường bị bệnh chết”.

Cũng theo Mộc bản Triều Nguyễn ghi như sau [07, tr.434-435]:

“Khoa năm Hương Kỷ Mão - Gia Long thứ 18 (1819) Trường thi Gia Định có 12 người đỗ: Tham tri bộ Lại Ngô Vị làm Đề điệu. Cai bạ Phú Yên Trần Văn Đại làm Giám thí. Đốc học Bình Định Vũ Xuân Lộc làm Giám khảo.

Trương Hảo Hiệp Quê quán: Tân Khánh, Tân Long (thuộc Gia Định). Làm quan tới chức Tuần phủ Lạng Bằng. Vì việc Thám hoa Mai Anh Tuấn chết trận, ông về kinh chờ điều tra, trên đường về bị bệnh rồi mất”.

Ông được bổ làm quan, năm Minh Mạng thứ 6 (1825) ông được thăng lên chức Lang trung bộ Hình, cũng trong năm đó ông được bổ chức Tham hiệp trấn Thái Nguyên. Trước đây chức Tham hiệp trấn Ninh Bình còn thiếu, vua có ý định cho ông làm nhưng Thượng thư bộ Lại là Trần Lợi Trinh tâu lại với vua về việc Trương Hảo Hiệp còn trẻ không kham nổi việc lớn ở nơi khó khăn phức tạp, nên mở bổ ông đi Thái Nguyên (14, tr.464]. Nhân trước đây ở Nghệ An có vụ án xét xử phạm nhân tử hình, người thân phạm nhân

(*) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

kêu oan vua giao cho bộ Hình cứu xét lại, Trương Hào Hiệp lúc đó giữ chức Lang Trung không điều tra kỹ nên xảy ra vụ án oan. Nay truy cứu trách nhiệm từ chức Thượng thư cho đến Lang Trung là ông bị giáng làm Cửu phẩm Thụ lại, cho đi Quảng Nam và Quảng Trị làm việc để chuộc tội [14, tr.520-521]. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827), ông được phục làm Câu kê dinh Quảng Trị, rồi được đổi làm Tư vụ Chủ sự bộ Hình ra làm việc tại Hình tào Bắc thành. Tháng 8 năm Minh Mạng thứ 10 (1829), ông được cử làm Tham hiệp trấn Quảng Yên. Một năm sau 1828, nhân có tờ tâu của bộ Hình về việc soạn định lại bộ luật Gia Long, Trương Hào Hiệp được cử cùng 11 người khác sung chức Biên tu tham gia chỉnh lý bộ luật tại Quốc sử quán. Năm 1833, sau khi dẹp giặc ở Thái Nguyên ông được triệu về kinh sư làm việc ở bộ Lại rồi sau thăng thự Giám sát Ngự sử. Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), ông được làm Đại lý tự Thiếu khanh tiếp đến năm 1839 được giao việc biện lý công ở bộ Hình [15, tr 549-560].

Sang thời Thiệu Trị thứ 4 (1845), ông được đổi làm Tả thị lang bộ Lễ và được cử làm Chánh sứ sang nhà Thanh, trên đường trở về nước Trương Hào Hiệp đã sai bọn dân phu ven đường khiêng vác đồ riêng nên khi việc phác giác vua cho bộ Hình nghị xử, ông bị cách chức. Nhưng rồi ông được bổ làm Tả thị lang bộ Hộ. Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), ở Thừa Thiên có tổ chức khoa thi Hương, ông được cử làm Phó Chủ khảo [15, tr 549-560]. Dưới triều Tự Đức thứ 2 (1849), ở Lạng Sơn có loạn do bọn thổ phỉ nhà Thanh sang quấy nhiễu Tĩnh thân sai lãnh binh Nguyễn Xuân Trường đi đánh dẹp như bị thua, Trương Hào Hiệp là quan đầu tỉnh nên bị giáng chức lưu nhiệm, sau vài tháng bọn thổ phỉ nhà Thanh từ Liêm Châu lại kéo sang biên giới nước ta quấy nhiễu, quan quân địa phương cho đánh dẹp nhưng vẫn thua trận do trách nhiệm là quan đầu tỉnh ông bị cách chức và giải về Kinh xét nghị, trên đường trở về Trương Hào Hiệp bệnh và mất trên đường đi [15, tr 549-560].

Bằng tài năng của mình thi đỗ làm quan ra giúp sức cho triều đình, Trương Hào Hiệp đã thể hiện rõ tài năng của mình qua những lần được triều đình giao phó nhiều việc lớn và được xét thưởng thăng bậc trải qua nhiều chức vụ khác nhau, nhưng cũng không phần bị thương khi thì bị giáng chức thậm chí cách chức trong suốt thời gian làm quan của ông.

2. Trương Minh Giảng

Trương Minh Giảng ông là con Tham tri Trương Minh Thành, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình thuộc trấn Phiên An. Ông đỗ Hương cống khoa thi Hương năm Kỷ Mão - Gia Long thứ 18 (1819) tại trường thi Gia Định lấy đỗ 12 người, Trương Minh Giảng đỗ thứ 4.

Căn cứ vào Quốc triều Hương khoa lục chép về khoa thi như sau [03, tr.112-113]:

“Khoa thi năm Kỷ Mão. Gia Long thứ 18 (1819). Trường Gia Định, lấy đầu 12 người. Tham tri bộ Lại làm Đề điệu, Cai bạ Phú Yên Trần Văn Đại làm Giám thi, Đốc học Bình Định Vũ Xuân Lộc làm Giám Khảo.

Người xã Hanh Thông huyện Bình Dương. Con Tham tri Trương Minh Thành. Làm quan tới Đông Các điện đại học sĩ, sung Nam Kỳ lược đại sứ, Bình Di đại tướng quân, tước Bình Thành Bá, bị giáng làm Hiệp biện đại học sĩ (theo Mộc Bản Triều Nguyễn chép là ông bị điều đi giữ chức Hiệp biện Đại học sĩ).”

Bản khắc Mộc Bản Triều Nguyễn có đề cập như sau [07, tr 434-435]:

“Khoa thi Hương năm Kỷ Mão - Niên hiệu Gia Long thứ 18(1819) Trường thi Gia Định có 12 người đỗ. Tham tri bộ Lại Ngô Vị làm Đề điệu. Cai bạ Phú Yên Trần Văn Đại làm Giám thi.Đốc học Bình Định Vũ Xuân Lộc làm Giám khảo.

Trương Minh Giảng (Cha con cùng đăng khoa). Quê quán ở Hanh Thông, Bình Dương(Gia Định). Làm quan tới chức Đông các điện Đại học sĩ, sung Nam Kỳ Kinh Lược đại sứ, Bình Di đại tướng quân, Bình Thành bá; điều đi giữ chức Hiệp biện Đại học sĩ. Ông là con của Tham tri Trương Minh.”

Theo nghi chép, năm Minh Mạng thứ 2 (1821) ông được bổ nhậm chức Tư vụ ở ty Lại dần thăng lên Thêm sự bộ Binh rồi Lang trung bộ Binh được quyền giữ ấn triện bộ Binh năm 1827. Với tính cách cương trực khi làm việc ở phủ Nội vụ với tư cách là Đồng lý thanh tra, ông phát hiện nhiều vụ hao hụt của công và tiến hành điều tra theo pháp luật triều đình, lúc này có hơn 20 vị quan viên có liên can vụ việc bị truất cách. Một năm sau (1828) đổi sang Tả thị lang bộ Hình, năm 1829 thăng Tả tham tri bộ Hình. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), ông được cất lên làm thự Thượng thư bộ Hộ kiêm quản Khâm thiên giám. Minh Mạng thứ 13 (1832), triều đình mở khoa thi Hội ông được cử làm Phó chủ khảo, sau khi xong việc được thăng thự Thượng thư bộ Hộ, tháng 10 cùng năm ông lại được giao quyền giữ ấn triện viện Đô sát [15, tr.561-567].

Tháng 4 năm Minh Mạng thứ 14 (1833), Lê Văn Khôi nổi loạn ở thành Gia Định vua cử nhiều tướng lĩnh trong đó có ông giữ chức Tham tán quân vụ đại thần nhận chỉ vào Phiên An đánh dẹp. Cuộc đánh dẹp này vô cùng vất vả, lúc đầu quân Lê Văn Khôi chiếm được các tỉnh thành Nam Kỳ, sau đó quân triều đình lần lượt kéo quân chi viện và đánh dẹp mới khôi phục dần các tỉnh thành dồn quân nổi loạn vào thành Phiên An. Đây cũng là cơ hội cho quân Xiêm khi nhận được thư cầu cứu từ loạn quân, vua Xiêm đã cử binh sang xâm chiếm nước ta. Quân Xiêm chia làm 3 đạo cùng tiến vào đất Nam Kỳ, được tin ông cùng quan quân chia giữ các nơi sẵn sàng ứng chiến, quân Xiêm bại

trận vua Minh Mạng vui mừng đã phong ông tước Bình Thành Nam. Với tài ba thao lược đánh đầu thắng đó, vua rất hài lòng [15, tr.561-567].

Tháng Chạp năm đó (1834) vua Chân Lạp là Nặc Chân qua đời tại Nam Vang, mà không có con kế nghiệp. Vua ra lệnh cho ông và Tuần phủ Lê Đại Cương chuyển súc cho các quan Phiên hãy quan linh cứu vua Phiên ở nhà trong, đừng cho đồn đại gì cả, chờ sang năm sẽ ân thưởng phẩm vật và ban dụ tế. Ấn triện của vua Phiên chuẩn giao cho quan Phiên là Chương cơ Trà Long và Vệ úy La Kiên quyền làm việc nước dưới quyền điều khiển của các Quân thú. Phạm những việc lớn như tổ chức binh phòng, cất đặt quan chức đều phải tâu rõ để xử trí, không được trái lệnh vượt quyền. Còn những việc nhỏ nhặt tầm thường, cho được hội bàn với quan Phiên mà làm. Đầu năm Minh Mạng thứ 16 (1835) nhà vua cho đổi tên đồn An Man ở Nam Vang làm thành Trấn Tây, cử quan chức người Việt sang làm việc. Lại thăng thưởng cho các quan, binh lâu nay được cử tới Nam Kỳ và Trấn Tây, do đó ông được tấn phong lên tước Bình Thành bá (theo Từ điển nhân vật Lịch sử Việt Nam của Đinh Xuân Lâm chép ông được phong tước Bình Thành Nam) [08, tr.152-153], rồi Đồng các Đại học sĩ, gia hàm Thái tử Thiếu bảo, vẫn lãnh án Tổng đốc An - Hà, bảo hộ Chân Lạp. Lập đàn tế và cử hành lễ hỏa táng vua Chân Lạp theo phong tục địa phương, phong Ngọc Văn, con gái trưởng vua Phiên làm quận chúa tạm coi việc trong nhà của hoàng gia, các em gái làm huyện quân. Trong lúc đó thì quân Xiêm đưa Nặc Giun và Nha Yêm áp sát biên giới, khiến quân ta phải canh phòng nghiêm mật, Ông cùng các tướng một mặt lo đánh dẹp, mặt khác lo tổ chức nền hành chính cai trị vùng Trấn Tây theo quy chế bảo hộ, nhưng từ tháng 10 năm đó vua cho áp dụng chính sách trực trị, bắt đầu đặt quan lại tại thành Trấn Tây. Tháng 3 năm Minh Mạng thứ 17 (1836) ông được cử tham gia trong phái đoàn thực hiện công cuộc đo đạc lập địa bạ cho toàn xứ Nam Kỳ, thay cho Nguyễn Kim Bảng bị ốm. Công việc thực hiện trong xong ông lại trở về thành Trấn Tây cung chức. Tháng 7 năm Minh Mạng thứ 18 (1837) ông được triệu về Kinh, Vua khen ngợi thành tích ở Trấn Tây và an ủi mãi [15, tr.561-567].

Sau đó vua sai các đại thần văn võ cùng ông bàn định, xếp đặt việc thành Trấn Tây. Trong thời gian ở lại Kinh, ông được phụ trách trong lễ tấn tôn Hoàng thái hậu. Năm Minh Mạng thứ 19 (1838) triều đình dựng bia võ công dựng trước Võ miếu, ông được khắc tên hàng đầu. Trong thời gian ông về Kinh thì ở biên giới phía Tây, bọn quan Phiên được giao trấn giữ biên giới thông đồng với bọn quân Xiêm, gây rối thường dân quan quân ta phải đánh dẹp rất vất vả. Từ ngày phát hiện việc con gái vua Phiên thông đồng với giặc và đã bị xử tội, còn Ngọc Văn, Ngọc Thu, Ngọc Nguyên thì

đưa về Gia Định giam lỏng các quan Phiên là Trà Long, Nhâm Vu, La Kiên cũng đều bị lỗi, dân Chân Lạp lại càng oán hận nhiều, nổi lên khắp nơi kể cả các quan Phiên đã từng hợp tác với quân ta từ lâu cũng quay giáo [15, tr.561-567]. Quan quân phải đánh dẹp rất vất vả, mà vẫn không yên được. Vì vậy ông bị giáng làm Thị lang bộ Binh, nhưng vẫn kiêm coi công việc Trấn Tây tướng quân. Các hàm tước được phong trước kia cũng cách bỏ thu lại cả. Để lập lại công lao, ông đích thân cùng các tướng kéo quân đi tiểu phạt. Quân giặc dựa vào thế rừng rậm, quân ta đi thì chúng lại xuất hiện quấy rối. Trước tình trạng đó thì vua Minh Mạng bâng hà, Vua Thiệu Trị lên nối ngôi đã cho Ngọc Văn trở về thành Trấn Tây để vỗ về dân chúng, vẫn không kết quả. Quân ta lọt vào thế bị bao vây, chỉ quanh quẩn trong thành, trong các đồn. Cuối cùng ông dâng sớ chịu tội và đề nghị rút quân về An Giang, để chờ cơ hội mà hành động. Vua cho là sự thể hiện nay không thể làm khác được, chuẩn cho thi hành. Duy từ tướng quân trở xuống, phụng hành không công trạng, giao đình thần luận tội [15, tr.561-567].

Tháng 7 năm Thiệu Trị thứ 1 (1841) quan quân rút về đến An Giang. Ông ngã bệnh và chết trong tháng đó. Vua nghĩ đến công lao khó nhọc của ông đánh dẹp mấy năm trời trên thành Trấn Tây, chỉ tước chức hàm Tướng quân của ông, gia ân chiếu cho hàm Hiệp biện mà cấp cho tiền tuất, được miễn truy nghị tội. Năm Tự Đức thứ 11 (1858) cho liệt thờ vào đền Hiền Lương. Từ đó đặt ra làm quan Trương Minh Giảng đã kinh qua nhiều vị trí quan trọng của triều đình như Thượng thư, Hiệp biện Đại học sĩ, Tổng đốc, Đồng các Đại học sĩ, Bảo hộ Chân Lạp [08, tr.152-153], không chỉ lo việc bảo an bờ cõi mà được biết ông cùng với Thượng thư bộ Lễ Phan Huy Thực biên soạn bộ Liệt thánh Thực lục, quả là người văn võ toàn tài của vùng đất phương Nam.

3. Trương Tấn Sĩ (Trương Tấn Nhậm)

Trương Tấn Sĩ (không rõ năm sinh) trước tên là Trương Tấn Nhậm, quê quán tại thôn Tân Lộc, tổng Bình Trị, phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, trấn Phiên An. Ông đỗ Cử nhân khoa thi Hương năm Mậu Tý - Minh Mạng thứ 9 (1828) tại trường thi Gia Định, khoa này lấy đỗ 16 người ông đỗ thứ 8.

Theo Quốc triều Hương khoa lục chép về khoa thi như sau [03, tr.154]:

“Khoa thi năm Mậu Tý. Minh Mạng thứ 9 (1828) trường thi Gia Định có 16 người đỗ. Hữu Tham tri bộ Hộ Lý Văn Phúc làm Chủ khảo. Hữu Thị lang bộ Hình Nguyễn Bá Ôn làm Phó Chủ khảo.

Trương Tấn Nhậm (đổi thành Trương Tấn Sĩ), người Tân Lộc, huyện Bình Dương. Làm quan tới chức Biện Lý.”

Cũng theo bản khắc của Mộc bản triều Nguyễn ghi như sau [07, tr.446]:

“Khoa thi Hương năm Mậu tý – Niên hiệu Minh Mạng thứ 9 (1828) Trường thi Gia Định có 16 người đỗ: Hữu Tham tri bộ Hộ Lý Văn Phúc làm Chủ khảo. Hữu Thị lang bộ Hình quản lý công việc tào Hình Gia Định Nguyễn Bá Ưông làm Phó Chủ khảo.

Trương Tấn Nhậm. Quê quán ở Tân Lộc, Bình Dương (thuộc Gia Định). Làm quan tới chức Biện lý.”

Đổi gọi Hương cống là cử nhân, cùng là đặt các chức Chánh Phó Chủ khảo, Đề Đệ, Phán khảo bắt đầu từ đây. Bắt đầu đổi gọi Hương cống là Cử nhân, đặt quan trường gồm Chánh Phó Chủ khảo; Chánh Phó Đề Đệ mỗi chức một viên. Đề Đệ chỉ chuyên trách việc thu quyển, niêm phong, soạn sách, dẫn chung quyển thi, không dự vào việc đọc duyệt, chấm bài, lấy đậu, đánh hỏng. Lại đặt thêm chức quan Phán khảo [03, tr.143].

Ông được bổ làm quan từ năm Nhâm Thìn - Minh Mạng thứ 13 (1832) với chức Hàn lâm viện Đãi chiếu. Tháng 5 năm Quý Tỵ - Minh Mạng thứ 14 (1833), Lê Văn Khôi nổi loạn ở thành Phiên An, giết Tổng đốc Nguyễn Văn Quế và Bồ chánh Bạch Xuân Nguyên. Vua cử các tướng quân vào Nam tiêu diệt Tháng 6 phái bọn Hàn lâm Đãi chiếu là nhóm ông gồm 5 người theo đi làm việc giấy tờ trong quân. Sau khi dẹp xong cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi, ông trở về Kinh cung chức. Đến tháng 7 năm Minh Mạng thứ 21 (1840) ông được thăng làm Lang trung bộ Binh. Tháng Giêng Thiệu Trị thứ 1 (1841), ông được đổi bổ từ Lang trung bộ Binh sang làm Lang trung bộ Hộ, biện lý việc Bộ [15, tr.582-584]. Qua tháng 2 cùng năm, ông lại được bổ làm Hàn lâm viện Thị độc học sĩ, sung làm công việc Nội các. Tháng 3 cùng năm, ông mới làm việc ở Nội các đã phạm sai sót bị vua xuống dụ trách quả khá nghiêm khắc. Nhưng vua cũng rộng xét việc xảy ra sự sơ suất ấy là do công việc chưa quen, chớ không phải là cố ý. Trương Tấn Sĩ cùng Lâm Duy Thiếp bị giáng 2 cấp. Bấy giờ tình hình ở Trấn Tây rất nguy kịch, thổ dân nổi lên chống lại quan quân khắp mọi nơi. Tin tức tâu về thường là bị quan. Vì vậy vua bèn sai ông và Thị vệ trưởng là Hoàng Bá Bằng gấp đem tờ dụ cho các tướng ở Trấn Tây, để hỏi về sách lược đánh giặc, để vua có quyết định [15, tr.582-584].

Cuối cùng Tướng quân Trương Minh Giảng tâu về báo cáo tình hình, cho là không thể đánh dẹp được, mà quân lính đã quá mệt mỏi, xin cho rút quân về An Giang để dưỡng sức. Vua đưa xuống đình thần bàn nghị, cũng thấy không còn giải pháp nào khả thi ngoài đề nghị của Tướng quân quân thứ. Vua chấp thuận cho rút quân về An Giang. Ông Trở về Kinh và đến tháng 5 thì được đổi làm Thông chánh phó sứ, biện lý

công việc bộ Lại, tháng 8 năm đó (1841) nhân có khóa thi Hương tại trường thi Thừa Thiên, ông được cử làm Phó chủ khảo cùng Tham tri bộ Binh là Bùi Quỹ làm Chủ khảo [15, tr.582-584]. Khoa này vua cho lấy đỗ 45 Cử nhân. Nhưng kết quả chỉ lấy đỗ 40 người. Trong thời gian chấm bài, có xảy ra việc hai viên Sơ khảo là Cao Bá Quát và Phan Nha dùng muội đèn làm mực sửa bài cho thí sinh. Việc phát giác, 2 viên này đều bị khép vào tội trảm giam hậu. Ông có lỗi là không biết trông nom mà phát giác ra, đều bị tội cách chức lưu đày, sau đó ông bệnh chết.

4. Trương Phác

Trương Phác quê quán tại thôn Tân Phước, tổng Bình Trị, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, trấn Phiên An. Ông đỗ Hương cống ân khoa thi Hương năm Tân Tỵ - Minh Mạng thứ 2 (1821) trường thi Gia Định, do Hữu Tham tri kiêm tào Hộ Gia Định thành Nguyễn Xuân Thục làm Đề Đệ, Ký lục Quảng Ngãi Vũ Huy Đạt làm Giám thí. Khoa này lấy đỗ 16 người, ông đỗ thứ 5.

Theo Quốc triều Hương khoa lục chép [03, tr.127]:

“Ân khoa năm Tân Tỵ. Minh Mạng thứ 2 (1821). Trường Gia Định lấy đậu 16 người. Hữu Tham tri lãnh việc tào Hộ Gia Định thành Nguyễn Xuân Thục làm Đề Đệ, Ký lục Quảng Ngãi Vũ Huy Đạt làm Giám thí.

Trương Phác. Người thôn Tân Phước, huyện Bình Dương, làm quan tới chức An Biên, can tội.”

Cũng theo Mộc bản triều Nguyễn ghi như sau [07, tr.438]:

“Khoa thi Hương năm Tân Tỵ (Ân Khoa) – Niên hiệu Minh Mạng thứ 2 (1821) Trường thi Gia Định có 16 người đỗ: Hữu Tham tri lãnh việc tào Hộ thành Gia Định Nguyễn Xuân Thục làm Đề Đệ. Ký lục Quảng Ngãi Vũ Huy Đạt làm Giám thí.

Trương Phác. Quê quán ở Tân Phước, Bình Dương. Làm quan tới chức Án sát An Biên, bị mắc tội”.

Ông được bổ làm quan, đến năm Tự Đức thứ 18 (1865) đã thăng lên đến chức Án sát sứ Tuyên Quang. Tháng 2 năm đó tại vùng Tuyên Quang, Hưng Hóa có bọn thổ phỉ người Mèo, người Mán nổi lên quấy phá, Hộ lý Tổng đốc Sơn - Hưng - Tuyên kiêm Khâm sai Tuyên Quang quân vụ là Nguyễn Bá Nghi điều động quan quân đi đánh [15, tr.568-569]. Ông được cử cùng với Phó lãnh binh quan là Nguyễn Phú cai quản đạo quân Thượng Lâm, một hai cánh quân tham chiến. Lại giao cho đạo quân Thượng Lâm phải đốc thúc thổ mục là Nông Hùng Thạch, Nông Hùng Phúc đem binh đồng tiến đánh dẹp ổ giặc ở Suối Bốc. Đạo quân Vị Xuyên phải vận lương tiếp ứng, đạo quân Vị Xuyên nhiều lần gặp giặc giao chiến và đều

thắng lợi. Còn đạo quân Thượng Lâm của ông vừa xuất phát thì gặp mưa lụt, không đi được [24, tr.176]. Theo sách Quốc triều Hương khoa lục, sau ông can tội mất chức.

5. Trương Hoài Cận

Trương Hoài Cận (hay Trương Hoài Cẩn) là người Minh Hương, quê quán tại thôn Tân Nhuận, tổng Tân Phong Trung, huyện Tân Long, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định. Ông đỗ Cử nhân khoa thi Hương năm Đinh Mùi - Thiệu Trị thứ 7 (1847) trường thi Gia Định, khoa này lấy đỗ 20 người, ông đỗ thứ 5.

Theo Quốc triều Hương khoa lục ghi [04, tr.268]:

“Ấn khoa năm Đinh Mùi. Thiệu Trị thứ 7 (1847). Trường thi Gia Định lấy đậu 12 người. Thông chánh Phó sứ, Biện lý bộ Hình Lê Thiện Trị làm Chủ khảo, Tế tửu Quốc Tử Giám Nguyễn Công Hợp làm Phó Chủ khảo

Trương Hoài Cận. Người thôn Tân Nhuận, huyện Tân Long. Vốn là người Minh Hương. làm quan tới chức Tri huyện Doanh Điền (Nguyên Bản khắc là Quán Điền).

Phần thi này trong Mộc Bản triều Nguyễn bị thiếu [07, tr.460]:

“Khoa thi Hương năm Đinh Mùi (Ấn Khoa) – Niên hiệu Thiệu Trị thứ 7 (1847) Trường thi Gia Định có 20 người đỗ. Thông chánh Phó sứ, Biện lý bộ Hình Lê Thiện Trị làm Chủ khảo. Tế tửu Quốc Tử Giám Nguyễn Công Hợp làm Phó Chủ khảo.

..... (Mộc bản thiếu, chỉ còn danh sách 4 người)”

Theo sách Quốc triều Hương khoa lục của Cao Xuân Dục, ông được bổ làm quan đến chức Tri huyện kiêm Doanh điền, nhưng không rõ ở huyện nào, thời gian nào và không tìm thấy tu liệu ghi chép về ông sau khi bổ làm quan.

6. Trương Thế Trân

Trương Thế Trân quê quán tại thôn Khánh Hội, tổng Bình Trị Hạ, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định. Ông đỗ Cử nhân ấn khoa thi Hương năm Mậu Thân - Tự Đức thứ 1 (1848) tại trường thi Gia Định, khoa này lấy đỗ 20 người, ông đỗ thứ 11.

Theo Quốc triều Hương khoa lục ghi [05, tr.276]:

“Ấn khoa Năm Mậu Thân. Tự Đức thứ 1 (1848). Trường thi Gia Định lấy đậu 20 người, Tuần phủ An Giang Nguyễn Bá Nghi làm Chủ khảo, Án sát Quảng Ngãi là Nguyễn văn Mưu làm Phó Chủ khảo

Trương Thế Trân. Người thôn Khánh Hội, huyện Bình Dương tỉnh Gia Định. Làm quan tới chức Tri Huyện”.

Trong Mộc bản triều Nguyễn ghi như sau [07, tr.468]:

“Khoa thi Hương năm Mậu Thân (Ấn Khoa) – Niên hiệu Tự Đức Nguyễn Niên (1848) Trường thi Gia Định có 20 người đỗ: Tuần phủ An Giang Nguyễn Bá Nghi làm Chủ khảo. Án sát Quảng Ngãi Nguyễn Văn Mưu làm Phó Chủ khảo.

Trương Thế Trân. Quê quán ở Khánh Hội, Bình Dương, Gia Định. Làm quan tới chức Tri huyện”.

Theo sách Quốc triều Hương khoa lục của Cao Xuân Dục, ông được bổ làm quan đến chức Tri huyện, nhưng không rõ ở huyện nào và thời gian nào.

7. Trương Gia Hội

Ông lúc nhỏ có tên là Kỳ Hương, tự là Trọng Hanh, cha là Trương Thừa Huy giữ chức Thiêm sự phủ Thiêm sự thời Gia Long, Ông sinh năm Nhâm Ngọ (1822) dưới triều Minh Mạng, quê quán tại trấn Gia Định, đỗ Cử nhân khoa thi Hương năm Kỷ Dậu - Tự Đức thứ 2 (1849) tại trường thi Gia Định, khoa thi lấy đỗ 17 người Ông xếp thứ 16.

Theo Quốc triều Hương khoa lục chép như sau [05, tr.289]:

“Khoa thi năm Kỷ Dậu, Tự Đức thứ 2 năm 1849. (Năm này có dịch bệnh các trường thi phải sang năm sau duy chỉ có trường thi Gia Định thì theo lệ) tại trường thi Gia Định. Lấy đậu 17 người, Bó chánh Phú Yên là Vũ Trọng Bình làm chủ khảo, Án sát Quảng Nam Hoàng Trọng Tự làm Phó Chủ khảo.

Trương Gia Hội, người thôn Tân Phước huyện Bình Dương. Làm quan tới chức Tuần Phủ”.

Còn theo Mộc Bản triều Nguyễn ghi chép bị thiếu [07, tr. 70]:

“Khoa thi Hương năm Kỷ Dậu – Niên hiệu Tự Đức thứ 2 (1849) Trường thi Gia Định có 17 người đỗ: Bó chánh Phú Yên Vũ Trọng Bình làm Chủ khảo. Án sát Quảng Nam Hoàng Trọng Tự làm Phó Chủ khảo

.....(Mộc bản thiếu, chỉ còn danh sách 3 người)”

Ông là người trầm tĩnh, có tính đảm lược, được người đời tin yêu kính nể. Sau khi thi đỗ, ông được bổ dụng làm Huấn đạo huyện Long Thành thuộc tỉnh Biên Hòa. Sau khi triều đình kí hòa ước Nhâm Tuất (1862), ông được thăng làm Tri huyện Trà Vinh thuộc tỉnh Vĩnh Long rồi thăng lên Tri phủ Hoàng Tri. Năm Tự Đức thứ 20 (1867), ông được cử làm Giám sát Ngự sử, phong Bộ khoa chương an, sau thăng đến Binh bộ Lang trung. Năm Tự Đức thứ 26 (1863), khi quân Pháp vây hãm thành Hà Nội đã vấp phải sự trống trải quyết liệt của tướng Nguyễn Tri Phương, ông bị thương nặng bởi quả công của Pháp [15, tr.553-548].

Tiếp đó để chuẩn bị lựa chọn đình thần để sung chức làm việc, ông được thăng thự Án sát sứ. Sau ông

được ủy quyền tiếp nhận Hà Nội (sau cuộc thương thuyết giữa Pháp và triều đình Huế, Pháp giao lại cho triều đình 4 tỉnh trong đó có Hà Nội) và tiến hành kiểm kê số bạc bằng kim loại thu thập ở các tỉnh rồi cất vào kho [25, tr.338-359], sau thăng Bố chánh sứ tỉnh Hà Nội. Năm 1875, triều đình cử ông làm thự Tuần phủ Thuận - Khánh, sau được 2 năm trấn nhậm ông thọ bệnh và qua đời tại nhiệm sở. Vua thương tiết xuống chiếu truy tặng thự hàm Bố chánh sứ. Sau con ông Trương Gia Mô, tuy chưa đỗ đạt gì nhưng có học thức sâu rộng được người đời tôn kính [15, tr.553-548].

Kết luận

Với con đường khoa bảng đã loại bỏ dần “cha truyền con nối” trong đội ngũ quan lại lúc bấy giờ, tạo

điều kiện cho các tầng lớp tham gia vào bộ quản quản lý quốc gia bằng khoa cử. Điều này đã giúp cho triều Nguyễn có thêm đội ngũ quan lại tận tâm, giàu năng lực phục vụ triều đình bảo vệ chủ quyền lãnh thổ rộng lớn ở đầu thế kỷ XIX. Trong đó có nhiều vị quan xuất thân ở Nam Bộ đã thể hiện rõ khí khái, phẩm chất cũng như vai trò của mình khi đảm nhận trọng trách do quốc gia giao phó, tiêu biểu trong số quan lại đó là các vị khoa bảng họ Trương ở Nam Bộ góp phần tăng thêm ngũ quan lại ở Nam Bộ phát triển cả về chất lẫn về lượng. Mặc dù còn có những hạn chế mang tính thời đại trong khoa cử, dùng người đỗ đạt làm quan hoặc tính sinh hoạt hủ bại của tầng lớp quan lại phong kiến, song cũng để lại nhiều bài học vô cùng có ý nghĩa sâu sắc đối với việc học và thi của cư dân vùng đất Nam Bộ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Tự Thanh (1996), *Nho giáo ở Gia Định*, Nxb Tổng hợp TP. HCM.
- Cao Xuân Dục (1971), *Quốc triều Chánh biên toát yếu*, Nxb Nhóm nghiên cứu Sử - Địa Việt Nam. 84.
- Cao Xuân Dục (2011), “*Quốc triều Hương khoa lục*”, Quyển 1, nhóm Cao Tự Thanh dịch, Nxb Lao động, Hà Nội.
- Cao Xuân Dục (2011), “*Quốc triều Hương khoa lục*”, Quyển 2, nhóm Cao Tự Thanh dịch, Nxb Lao động, Hà Nội.
- Cao Xuân Dục (2011), “*Quốc triều Hương khoa lục*”, Quyển 3, nhóm Cao Tự Thanh dịch, Nxb Lao động, Hà Nội.
- Choi Byung Wook (2010), *Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- Cục văn thư và Lưu trữ nhà nước - Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV (2012), “*Khoa bảng Trung bộ và Nam bộ Qua tài liệu Mộc Bản Triều Nguyễn*”, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà nội.
- Đinh Xuân Lâm – Trương Hữu Quýnh (Đồng chủ biên) (2005), *Từ điển nhân vật Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục. Hà Nội
- Đỗ Thị Phương Thảo (2013), *Chính sách khuyến khích giáo dục của nhà Nguyễn ở Nam Bộ việt Nam*, tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3.
- Lưu Văn Quyết (2018), *Tuyển chọn và bổ dụng quan lại ở Nam Bộ dưới thời vua Gia Long và Minh Mạng*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 9(509).
- Lưu Văn Quyết (2021), *Biện pháp sử dụng quan lại là người địa phương trong bộ máy chính quyền ở Nam Bộ trong thời kỳ đầu của triều Nguyễn (1802-1832)*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn, 5(1):900-907.
- Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong-Lịch sử kinh tế, xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh
- Nguyễn Công Lý (2011), *Giáo dục Khoa cử và Quan chế ở Việt Nam thời Phong kiến, thời Pháp thuộc*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập II, Nxb Thuận Hóa.
- Nguyễn Đình Tư (2019), *Tiểu sử và hành trạng của các nhà Khoa bảng Hán học Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Phan Đại Doãn (Chủ biên) (1997), *Một số vấn đề về quan chế triều Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam chính biên liệt truyện (Nhị tập)*, Quyển 20, NXb Thuận Hóa, Huế.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ (tục biên)*, tập 6, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập I, Nxb Thuận Hóa.
- Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (2000), *Khoa cử và các nhà Khoa bảng triều Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa. Huế.
- Trịnh Hoài Đức (1999), *Gia Định Thành thông chí*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Bán Nguyệt san Xưa và Nay (2002), “*Chính quyền trung ương Triều Nguyễn và nhà Thanh – Cơ cấu quyền lực và quá trình giao tiếp*” in trong Những vấn đề Lịch sử Việt Nam, Nxb Trẻ.
- Vũ Văn Quân, Quách Thị Hòa (2011), “*Quy hoạch hành chính và quản lý dân cư – đất đai ở Nam Bộ dưới triều Nguyễn (1802-1858)*” tin trong *Mấy vấn đề tiến trình lịch sử xã hội*, Bxb thế giới, Hà Nội.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập XXX, Nxb Thuận Hóa.
- Quốc Sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập XXXII, Nxb Thuận Hóa.